

Số:

Tân Thanh, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trường mầm non A Tân Thanh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-SGDĐT ngày 13/5/2026 của của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2026, Trường mầm non A Tân Thanh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đặc biệt chú trọng việc ứng dụng công nghệ mới (Trí tuệ nhân tạo - AI) quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Từng bước xây dựng môi trường giáo dục mầm non hiện đại, an toàn, hiệu quả.

- Đảm bảo dữ liệu nhà trường được cập nhật theo yêu cầu của ngành Giáo dục, kết nối liên thông với CSDL quốc gia về dân cư (Đề án 06) và CSDL của Bộ GDĐT, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".

- Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Nhà trường ban hành kế hoạch chuyển đổi số và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- 100% trang thông tin điện tử của nhà trường kết nối liên thông với cổng thông tin điện tử Sở GDĐT, có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

2.2. Về hạ tầng số

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong nhà trường bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

100% phòng làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên được kết nối Internet ổn định; bảo đảm sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý và điều hành.

Tăng cường trang bị các thiết bị công nghệ số như máy tính, máy in, tivi, thiết bị trình chiếu, hệ thống camera, thiết bị hỗ trợ dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong quản lý hồ sơ, lưu trữ văn bản, trao đổi thông tin giữa nhà trường với phụ huynh và cơ quan quản lý giáo dục.

Từng bước xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

2.3. Về phát triển nguồn lực số

- 100% cán bộ, viên chức tại nhà trường được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Trên 90% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường làm chủ được kỹ năng số ứng dụng công nghệ trong quản lý, CSNDGD trẻ.

- 100% đội ngũ nhà giáo được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy – học trên nền tảng số. Phần đầu tối thiểu 20% cán bộ, giáo viên ứng dụng AI vào việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Khuyến khích giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, video hướng dẫn, kho tư liệu dùng chung phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nâng cao năng lực khai thác, sử dụng dữ liệu số trong công tác quản lý, thống kê, báo cáo và đánh giá chất lượng giáo dục.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo quy định.

Từng bước số hóa hồ sơ quản lý nhà trường, hồ sơ trẻ, hồ sơ cán bộ, giáo viên và các loại văn bản chuyên môn.

Xây dựng, khai thác và sử dụng hiệu quả kho dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành và chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đảm bảo dữ liệu được lưu trữ khoa học, an toàn, thuận tiện cho việc tra cứu, khai thác và sử dụng.

Tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa nhà trường với cơ quan quản lý giáo dục theo đúng quy định hiện hành.

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền của ngành giáo dục: Đạt tối thiểu 85%

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

- Tỷ lệ chế độ báo cáo của nhà trường được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo: Đạt 100%

- Nhà trường triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, quản trị và tổ chức dạy học.

- Nhà trường triển khai các khoản thu không dùng tiền mặt 100%

2.6. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%.

- Thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung tại nhà trường: Đạt 100%.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn thông tin mạng, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên môi trường số.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu và thiết bị công nghệ thông tin của nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, sao lưu dữ liệu nhằm hạn chế nguy cơ mất mát thông tin và các sự cố an ninh mạng.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin trong quá trình sử dụng các nền tảng và thiết bị số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò dẫn dắt của Ban Chỉ đạo và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Nhà trường xây dựng, ban hành và công khai các văn bản, Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị. Kế hoạch thể hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chi tiết với các mốc thời gian, kết quả đầu ra định lượng và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức để cải thiện công tác chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và trong quản trị, phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị.

- Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số và tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục

theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất và định kỳ để chấn chỉnh kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi các kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị.

2. Nâng cao nhận thức, truyền thông và phát triển nhân lực số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang/cổng thông tin điện tử, các nền tảng xã hội của đơn vị.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10, triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số" và "Học tập số" tại nhà trường. Thực hiện thông tin tuyên truyền sâu rộng về dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, học sinh tại đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người thân, người dân và các nhóm yếu thế tại cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn, an ninh mạng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đào tạo kỹ năng số và văn hóa an toàn mạng CBGVNV nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu và kỹ năng ứng dụng công nghệ mới vào quản trị, giảng dạy và học tập.

- Triển khai tổ chức cuộc thi, hội thi về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục để khuyến khích phong trào thi đua, nhân rộng các mô hình xuất sắc. Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, điển hình thành công về chuyển đổi số tại nhà trường.

3. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng kho học liệu số: Triển khai xây dựng Kho học liệu số dùng thiết bị về CNTT; trang thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Việc duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm

cần thực hiện rà soát nhằm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị phải thuộc quyền quản lý, kiểm soát của đơn vị; không để doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu (trong đó có dữ liệu cá nhân) khi chưa có sự cho phép của đơn vị quản lý.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong đơn vị: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

6. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

- Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đủ điều kiện trên môi trường điện tử.

- Xây dựng môi trường làm việc số (Digital Workplace) thống nhất, hướng tới xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thực hiện các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và các giao dịch hành chính công.

- Thực hiện phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân đối với đội ngũ nhà giáo đủ điều kiện để thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng hồ sơ số sách điện tử trong nhà trường để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục cho nhân dân.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nhà trường, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống họp không giấy (ecabinet), Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử...

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ Chi tiết theo phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; ngân sách nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số; nguồn lực xã hội hóa, đầu tư tư nhân (PPP) và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban lãnh đạo

Xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận.

Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ.

2. Tổ chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.

Hướng dẫn giáo viên xây dựng học liệu số, giáo án điện tử.

3. Giáo viên, nhân viên

Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

Cập nhật đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu của ngành.

Thực hiện nghiêm túc quy định về an toàn thông tin mạng.

Định kỳ hằng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), và hằng năm (trước ngày 05/12) báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đơn vị quản lý trực tiếp UBND xã theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trường mầm non A Tân Thanh năm 2026. Yêu cầu các đồng chí CB, GV, NV trong nhà trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Phòng VHXXH xã (để b/c);
- CBGVNV (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Lành